

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-5-2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 840/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 283/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 867, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 335 tổ 23, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị V có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày:*** Chị và anh Phạm Văn Đ chung sống vào năm 2004, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 05/11/2004).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng bất hòa, gây gổ. Ngoài ra anh Đ thường uống rượu rồi đánh đập, chửi bới chị. Từ tháng 01/2019 chị cùng cháu Thảo dọn ra ngoài thuê nhà trọ sống, vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh Đ vì không còn tình cảm vợ chồng.

- Con chung: có 02 cháu là Phạm Văn Hữu Ng, sinh ngày 20/10/2004 và Phạm Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 20/10/2017. Từ khi ly thân cho đến nay, chị trực tiếp nuôi cháu Th, anh Đ nuôi dưỡng cháu Ng. Nếu ly hôn, chị xin nuôi cháu Th, giao cháu Ng cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có lời khai.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Phạm Văn Đ tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2004, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Phạm Văn Hữu Ng, sinh ngày 20/10/2004 và Phạm Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 20/10/2017. Chị V khai nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên bất hòa, gây gổ. Ngoài ra anh Đ thường uống rượu rồi đánh đập, chửi bới chị nên từ tháng 01/2019 chị và anh Đ sống ly thân nhau. Nay chị V xin ly hôn anh Đ, xin nuôi con chung là cháu Thảo, giao cháu Nghĩa cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn Đ. Anh Đ cư trú tại ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh V, bị đơn là anh Phạm Văn Đ.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Phạm Văn Đ tự nguyện chung sống vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 05/11/2004 nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị V cương quyết xin ly hôn với anh Đ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị V khai là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên gây gổ. Ngoài ra do anh Đ thường uống rượu rồi đánh đập, chửi bới chị nên từ tháng 01/2019 chị V và anh Đ sống ly thân đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, thể hiện anh Đ không mong muốn hòa giải đoàn tụ với chị V. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh Đ đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị V ly hôn anh Đ là phù hợp.

[4]. Con chung: Chị V khai chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Phạm Văn Hữu Ng - sinh ngày 20/10/2004 và cháu Phạm Nguyễn Thanh Th - sinh ngày 20/10/2017. Tại phiên tòa, chị V yêu cầu được nuôi cháu Th, giao cháu Ng cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ khi chị V và anh Đ sống ly thân thì cháu Th sống cùng mẹ còn cháu Ng được cha chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác cháu Ng cũng có nguyện vọng được sống cùng anh Đ. Vì vậy cần giao cháu Th cho chị V nuôi dưỡng, giao cháu Ng cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: Chị V khai không có nên không xét.

[6]. Nợ chung: Chị V khai không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Chị V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V về việc “Ly hôn” đối với bị đơn anh Phạm Văn Đ.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Nguyễn Thanh Th - sinh ngày 20/10/2017 cho chị V nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Văn Hữu Ng - sinh ngày 20/10/2004 cho anh Đ nuôi dưỡng. Tạm thời chị V, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009877 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị V đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Thanh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai

